Số: 92/TB-TTYT
Thời gian ký: 17/04/2024 10:31:02 +07:00

Đơn vị: TTYT TX Hoài Nhơn
Mã QHNS: 1047707

Mẫu số: C02 - HD

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN PHỤ CẤP THEO LƯƠNG
CÁC KHOẢN TRÍCH NỘP THEO LƯƠNG (1.800.000)
Tháng 3 năm 2024
(Kèm theo thông báo số /TB-TTYT ngày /4/2024 của Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn)

ĐVT: đồng

STT	Họ và tên	Mã ngạch	Hệ số lương	Hệ số phụ cấp chức vụ	Phụ cấp khu vực	% PCTH	Phụ cấp thu hút	Phụ cấp độc hại	Phụ cấp trách nhiệm	% PCTN VK	Phụ cấp TNVK	% PCUĐN	Phụ cấp Ưu đãi nghề	Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Số tiền nghỉ ốm đau, thai sản			Tổng tiền các khoản phải trừ nghỉ ốm đau, TS	Nghỉ việc không được hưởng các khoản PC khác	BHXH		BHYT		BHTN		KPCĐ	Số thực lĩnh	Ghi chú
																Lương	PCCV	PCTN VK			Trích vào CP (17,5%)	Trừ vào lương (8%)	Trích vào CP (3%)	Trừ vào lương (1,5%)	Trích vào CP (1%)	Trừ vào lương (1%)	Trích vào CP (2%)		
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	D
	Phần I		**184,05**	**4,4**				**6,5**	**2,0**				**70,50**	**267,45**	**481.410.000**	**1.136.125**			**1.136.125**	**2.081.250**	**59.361.750**	**27.136.800**	**10.176.300**	**5.088.150**	**3.392.100**	**3.392.100**	**6.784.200**	**442.575.575**	
1	Trần Hữu Vinh	V.08.01.02	6,10	0,7								40%	2,72	9,52	17.136.000						2.142.000	979.200	367.200	183.600	122.400	122.400	244.800	15.850.800	
2	Nguyễn Hoàng	V.08.01.03	4,65	0,5								40%	2,06	7,21	12.978.000						1.622.250	741.600	278.100	139.050	92.700	92.700	185.400	12.004.650	
3	Huỳnh Hiền	V.08.05.12	3,99	0,3								40%	1,72	6,01	10.810.800						1.351.350	617.760	231.660	115.830	77.220	77.220	154.440	9.999.990	
4	Lê Văn Toàn	V.11.06.14	3,99											3,99	7.182.000						1.256.850	574.560	215.460	107.730	71.820	71.820	143.640	6.427.890	
5	Bùi Thị Thanh Huyền Thảo	V.01.02.03	3,06					0,2						3,26	5.868.000						963.900	440.640	165.240	82.620	55.080	55.080	110.160	5.289.660	
6	Nguyễn Xuân Trường	06.031	4,32	0,4					0,2					4,92	8.856.000						1.486.800	679.680	254.880	127.440	84.960	84.960	169.920	7.963.920	
7	Cao Thanh Sang	06.031	3,99	0,3										4,29	7.722.000						1.351.350	617.760	231.660	115.830	77.220	77.220	154.440	6.911.190	
8	Trần Thị Bích Phượng	06.032	3,66											3,66	6.588.000						1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	5.896.260	
9	Nguyễn Thúy Kiều	06a.031	3,34											3,34	6.012.000						1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	5.380.740	Giảm PCTN
10	Nguyễn Thị Kim Định	06.031	2,67											2,67	4.806.000						841.050	384.480	144.180	72.090	48.060	48.060	96.120	4.301.370	
11	Phan Thị Hiền Lương	06.031	3,00											3,00	5.400.000						945.000	432.000	162.000	81.000	54.000	54.000	108.000	4.833.000	
12	Nguyễn Thị Thanh Sương	06a.031	3,03						0,1					3,13	5.634.000						954.450	436.320	163.620	81.810	54.540	54.540	109.080	5.061.330	Tăng PCTN
13	Nguyễn Thị Ánh Duyên	06.032	3,34											3,34	6.012.000						1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	5.380.740	
	Cộng		**49,14**	**2,20**				**0,20**	**0,30**				**6,50**	**58,34**	**105.004.800**						**16.172.100**	**7.392.960**	**2.772.360**	**1.386.180**	**924.120**	**924.120**	**1.848.240**	**95.301.540**	
14	Lê Văn Mẫn	V.08.05.12	3,66	0,3				0,2				60%	2,38	6,54	11.764.800						1.247.400	570.240	213.840	106.920	71.280	71.280	142.560	11.016.360	
15	Huỳnh Thị Lương	V.08.05.13	3,34					0,2	0,3			60%	2,00	5,84	10.519.200					78.750	1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	9.809.190	Nb 3,5 ngày
16	Huỳnh Văn Tuất	V.08.01.03	3,66					0,2	0,3			60%	2,20	6,36	11.440.800					22.500	1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	10.726.560	Nb 1 ngày
17	Nguyễn Thị Bạn	V.08.05.13	3,34					0,2	0,3			60%	2,00	5,84	10.519.200					45.000	1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	9.842.940	Nb 2 ngày
18	Trịnh Thị Thúy Nga	V.08.05.13	3,34					0,2	0,3			60%	2,00	5,84	10.519.200					180.000	1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	9.707.940	Nb 1 ngày, H 7 ngày
19	Huỳnh Văn Vân	V.08.07.18	3,99									50%	2,00	5,99	10.773.000						1.256.850	574.560	215.460	107.730	71.820	71.820	143.640	10.018.890	
20	Trịnh Như Hoa	V.08.05.12	3,99									40%	1,60	5,59	10.054.800						1.256.850	574.560	215.460	107.730	71.820	71.820	143.640	9.300.690	
21	Nguyễn Bá Tòng	V.08.05.12	3,99	0,3								40%	1,72	6,01	10.810.800						1.351.350	617.760	231.660	115.830	77.220	77.220	154.440	9.999.990	
22	Nguyễn Thị Anh Tiến	V.08.05.13	3,65					0,2				40%	1,46	5,31	9.558.000					90.000	1.149.750	525.600	197.100	98.550	65.700	65.700	131.400	8.778.150	Nb 4 ngày
23	Lê Nhất Linh	V.08.05.13	3,34					0,2				40%	1,34	4,88	8.776.800					67.500	1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	8.078.040	Nb 3 ngày
24	Nguyễn Thị Kim Huệ	V.08.06.16	3,26						0,1			40%	1,30	4,66	8.395.200						1.026.900	469.440	176.040	88.020	58.680	58.680	117.360	7.779.060	
25	Nguyễn Thị Phướng	V.08.06.16	3,34						0,1			40%	1,34	4,78	8.596.800						1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	7.965.540	
26	La Thị Dũng	V.08.06.15	3,99					0,2	0,1			40%	1,60	5,89	10.594.800					67.500	1.256.850	574.560	215.460	107.730	71.820	71.820	143.640	9.773.190	Nb 3 ngày
27	Phạm Thị Thuý Thu	V.08.06.15	3,66						0,1			40%	1,46	5,22	9.403.200	1.136.125			1.136.125		1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	7.575.335	Ốm 5 ngày
28	Trần Thị Thường	V.08.06.15	3,66					0,2	0,1			40%	1,46	5,42	9.763.200					67.500	1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	9.003.960	Nb 3 ngày

29	Huỳnh Thị Thu Hiền	V.08.05.12	3,99	0,3				0,2				40%	1,72	6,21	11.170.800					326.250	1.351.350	617.760	231.660	115.830	77.220	77.220	154.440	10.033.740	Tr 1,5 ngày
30	Nguyễn Thị Tánh	V.08.05.12	3,66					0,2				40%	1,46	5,32	9.583.200					247.500	1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	8.643.960	Tr 5 ngày
31	Nguyễn Thị Kim Phượng	V.08.05.12	3,66					0,2				40%	1,46	5,32	9.583.200					247.500	1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	8.643.960	Tr 5 ngày
32	Nguyễn Thị Lệ Thủy	V.08.06.16	3,34									40%	1,34	4,68	8.416.800						1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	7.785.540	
33	Lê Thị Thuỳ Cẩm	V.08.01.02	5,08	0,4				0,2				50%	2,74	8,42	15.156.000						1.726.200	789.120	295.920	147.960	98.640	98.640	197.280	14.120.280	
34	Nguyễn Trần Khoa	V.08.05.12	3,66	0,3				0,2				40%	1,58	5,74	10.339.200						1.247.400	570.240	213.840	106.920	71.280	71.280	142.560	9.590.760	Tăng lương
35	Trần Thị Mỹ Lân	V.08.05.13	3,65									50%	1,83	5,48	9.855.000						1.149.750	525.600	197.100	98.550	65.700	65.700	131.400	9.165.150	
36	Nguyễn Thị Nở	V.08.05.13	3,34									50%	1,67	5,01	9.018.000						1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	8.386.740	
37	Nguyễn Thị Đào	V.08.05.13	3,34					0,2				50%	1,67	5,21	9.378.000					33.750	1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	8.712.990	Nb 1,5 ngày
38	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	V.08.05.13	3,66					0,2				40%	1,46	5,32	9.583.200					45.000	1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	8.846.460	Nb 2 ngày
39	Trịnh Thị Mỹ Luận	V.08.05.13	3,34					0,2				40%	1,34	4,88	8.776.800					90.000	1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	8.055.540	Nb 4 ngày
40	Dương Thành Tứ	V.08.01.03	4,98	0,3				0,4				70%	3,70	9,38	16.876.800					22.500	1.663.200	760.320	285.120	142.560	95.040	95.040	190.080	15.856.380	Tăng PCUĐN, Nb 0,5 ngày
41	Nguyễn Thị Ngọc Hồng	V.08.05.12	3,66					0,4				60%	2,20	6,26	11.260.800					45.000	1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	10.524.060	Nb 1 ngày
42	Võ Thị Lành	V.08.05.13	3,34					0,4				60%	2,00	5,74	10.339.200					45.000	1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	9.662.940	Nb 1 ngày
43	Lê Thị Mỹ	V.08.05.13	3,34					0,4				60%	2,00	5,74	10.339.200					135.000	1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	9.572.940	Nb 8 ngày
44	Nguyễn Trung Thành	V.08.01.03	3,66	0,3								40%	1,58	5,54	9.979.200						1.247.400	570.240	213.840	106.920	71.280	71.280	142.560	9.230.760	
45	Nguyễn Thị Thanh Nga	V.08.01.03	3,33									40%	1,33	4,66	8.391.600						1.048.950	479.520	179.820	89.910	59.940	59.940	119.880	7.762.230	
46	Nguyễn Thị Phường	V.08.05.13	3,03									40%	1,21	4,24	7.635.600						954.450	436.320	163.620	81.810	54.540	54.540	109.080	7.062.930	
47	Nguyễn Quang Tứ	V.08.07.18	3,99					0,3				40%	1,60	5,89	10.594.800						1.256.850	574.560	215.460	107.730	71.820	71.820	143.640	9.840.690	Tăng lương
48	Nguyễn Hồng Quang	V.08.07.18	3,66					0,2				40%	1,46	5,32	9.583.200					67.500	1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	8.823.960	Nb 3 ngày
49	Trần Hoà Phương	V.08.07.18	3,99					0,4				40%	1,60	5,99	10.774.800					90.000	1.256.850	574.560	215.460	107.730	71.820	71.820	143.640	9.930.690	Nb 2 ngày
50	Nguyễn Hữu Quãng	V.08.07.18	3,00					0,4				40%	1,20	4,60	8.280.000					67.500	945.000	432.000	162.000	81.000	54.000	54.000	108.000	7.645.500	Nb 1,5 ngày
	Cộng		**134,91**	**2,20**				**6,30**	**1,70**			**17,20**	**64,00**	**209,11**	**376.405.200**	**1.136.125**			**1.136.125**	**2.081.250**	**43.189.650**	**19.743.840**	**7.403.940**	**3.701.970**	**2.467.980**	**2.467.980**	**4.935.960**	**347.274.035**	
	Phần II		**345,33**	**6,0**				**10,7**	**3,6**	**11%**	**2,13**		**145,28**	**513,04**	**923.476.824**	**1.576.917**			**1.576.917**	**4.820.625**	**111.341.223**	**50.898.845**	**19.087.067**	**9.543.534**	**6.362.355**	**6.362.355**	**12.724.711**	**850.274.548**	
51	Lưu Kim Hoàng	V.08.01.02	4,74	0,5								40%	2,10	7,34	13.204.800						1.650.600	754.560	282.960	141.480	94.320	94.320	188.640	12.214.440	
52	Nguyễn Thị Kim Luyến	V.08.05.12	3,66									40%	1,46	5,12	9.223.200						1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	8.531.460	Tăng lương
53	Đỗ Minh Mẫn	V.08.04.10	3,66									40%	1,46	5,12	9.223.200						1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	8.531.460	Tăng lương
54	Phùng Thị Bích Thủy	V.08.06.16	3,86									40%	1,54	5,40	9.727.200						1.215.900	555.840	208.440	104.220	69.480	69.480	138.960	8.997.660	
55	Nguyễn Thị Thanh Ly	V.05.02.07	3,00											3,00	5.400.000						945.000	432.000	162.000	81.000	54.000	54.000	108.000	4.833.000	
56	Nguyễn Thị Tiếng	V.08.05.12	3,66									40%	1,46	5,12	9.223.200						1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	8.531.460	
57	Nguyễn Thị Loan	V.08.05.12	3,66									40%	1,46	5,12	9.223.200						1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	8.531.460	
58	Trần Kim Trung	V.08.05.12	4,98	0,4						11%	0,55	40%	2,37	8,30	14.938.056						1.867.257	853.603	320.101	160.051	106.700	106.700	213.401	13.817.702	
59	Lê Thị Diễm My	01.003	3,33											3,33	5.994.000						1.048.950	479.520	179.820	89.910	59.940	59.940	119.880	5.364.630	
60	Đặng Thị Kim Thi	02.008	2,66											2,66	4.788.000						837.900	383.040	143.640	71.820	47.880	47.880	95.760	4.285.260	
61	Trần Thị Thúy Song	06a.031	3,34											3,34	6.012.000						1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	5.380.740	
	Cộng		**40,55**	**0,9**						**0,110**	**0,55**		**11,87**	**53,86**	**96.956.856**						**13.229.307**	**6.047.683**	**2.267.881**	**1.133.941**	**755.960**	**755.960**	**1.511.921**	**89.019.272**	
62	Nguyễn Công Tráng	V.08.01.02	4,74	0,4				0,2				60%	3,08	8,42	15.163.200					56.250	1.619.100	740.160	277.560	138.780	92.520	92.520	185.040	14.135.490	Nb 2,5 ngày
63	Trần Văn Thu	V.08.01.02	5,08	0,3				0,2				60%	3,23	8,81	15.854.400					45.000	1.694.700	774.720	290.520	145.260	96.840	96.840	193.680	14.792.580	P 2 ngày
64	Nguyễn Thị Bích Hạnh	V.08.01.03	2,67					0,2	0,3			60%	1,60	4,77	8.589.600	828.813			828.813	225.000	841.050	384.480	144.180	72.090	48.060	48.060	96.120	7.031.157	Đi làm lại sau TS, Nghỉ TS 5 ngày, PS 5 ngày

65	Trương Thị Thuý Giang	V.08.01.03	2,34					0,2	0,3			60%	1,40	4,24	7.639.200						737.100	336.960	126.360	63.180	42.120	42.120	84.240	7.196.940	
66	Lê Thị Thanh Tâm	V.08.05.13	3,66					0,2	0,3			60%	2,20	6,36	11.440.800					146.250	1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	10.602.810	Nb 2,5 ngày, P 4 ngày
67	Trương Thị Dư	V.08.05.13	3,65					0,2	0,3			60%	2,19	6,34	11.412.000					56.250	1.149.750	525.600	197.100	98.550	65.700	65.700	131.400	10.665.900	Nb 2,5 ngày
68	Phan Thanh Tài	V.08.05.12	2,67					0,2	0,3			60%	1,60	4,77	8.589.600					45.000	841.050	384.480	144.180	72.090	48.060	48.060	96.120	8.039.970	Nb 2 ngày
69	Phan Thị Thanh Nguyệt	V.08.05.13	3,34					0,2	0,3			60%	2,00	5,84	10.519.200					45.000	1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	9.842.940	Nb 2 ngày
70	Lê Thị Thu Hiền	V.08.05.13	2,10					0,2	0,3			60%	1,26	3,86	6.948.000					78.750	661.500	302.400	113.400	56.700	37.800	37.800	75.600	6.472.350	Nb 3,5 ngày
71	Nguyễn Thị Mỹ	V.08.05.13	2,41					0,2	0,3			60%	1,45	4,36	7.840.800					180.000	759.150	347.040	130.140	65.070	43.380	43.380	86.760	7.205.310	Tăng lương, Nb 1 ngày, H 7 ngày
72	Đinh Thị Mỹ Hân	V.08.05.12	2,34					0,2	0,3			60%	1,40	4,24	7.639.200					45.000	737.100	336.960	126.360	63.180	42.120	42.120	84.240	7.151.940	Nb 2 ngày
73	Lưu Thị Nga	V.08.05.13	3,65					0,2	0,3			60%	2,19	6,34	11.412.000					45.000	1.149.750	525.600	197.100	98.550	65.700	65.700	131.400	10.677.150	Nb 2 ngày
74	Đặng Anh Tuyền	V.08.01.03	4,98	0,4				0,2		5%	0,25	40%	2,25	8,08	14.545.080						1.773.135	810.576	303.966	151.983	101.322	101.322	202.644	13.481.199	
75	Lưu Trọng Ánh	V.08.01.03	2,67											2,67	4.806.000						841.050	384.480	144.180	72.090	48.060	48.060	96.120	4.301.370	
76	Đỗ Thị Ngọc Hảo	V.08.05.12	3,33					0,2				40%	1,33	4,86	8.751.600					67.500	1.048.950	479.520	179.820	89.910	59.940	59.940	119.880	8.054.730	Nb 3 ngày
77	Nguyễn Thị Mộng Thúy	V.08.05.13	3,34					0,2				40%	1,34	4,88	8.776.800					90.000	1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	8.055.540	Nb 4 ngày
78	Phạm Hùng Vương	V.08.03.03	3,33					0,2				40%	1,33	4,86	8.751.600					202.500	1.048.950	479.520	179.820	89.910	59.940	59.940	119.880	7.919.730	H 9 ngày
79	Nguyễn Văn Chí	V.08.01.03	3,00	0,3				0,2				50%	1,65	5,15	9.270.000					45.000	1.039.500	475.200	178.200	89.100	59.400	59.400	118.800	8.601.300	Nb 2 ngày
80	Trương Thị Kim Chi	V.08.05.13	3,34					0,2				40%	1,34	4,88	8.776.800					67.500	1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	8.078.040	Nb 3 ngày
81	Đinh Văn Phong	V.08.05.12	3,33									50%	1,67	5,00	8.991.000						1.048.950	479.520	179.820	89.910	59.940	59.940	119.880	8.361.630	
82	Lê Thị Thanh Tuyền	V.08.05.12	3,66									50%	1,83	5,49	9.882.000						1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	9.190.260	
83	Phạm Thị Lệ	V.08.05.13	2,10									40%	0,84	2,94	5.292.000						661.500	302.400	113.400	56.700	37.800	37.800	75.600	4.895.100	
84	Phùng Thị Mai Loan	V.08.01.02	5,08	0,4				0,2				40%	2,19	7,87	14.169.600					22.500	1.726.200	789.120	295.920	147.960	98.640	98.640	197.280	13.111.380	Nb 1 ngày
85	Trần Thị An	V.08.01.02	5,08	0,3				0,2				40%	2,15	7,73	13.917.600					56.250	1.694.700	774.720	290.520	145.260	96.840	96.840	193.680	12.844.530	Nb 2,5 ngày
86	Phạm Thị Út Trinh	V.08.01.03	2,67											2,67	4.806.000						841.050	384.480	144.180	72.090	48.060	48.060	96.120	4.301.370	Đi học
87	Võ Thị Hồng Nga	V.08.06.15	3,99	0,3				0,2				40%	1,72	6,21	11.170.800						1.351.350	617.760	231.660	115.830	77.220	77.220	154.440	10.359.990	
88	Nguyễn Thị Cẩm Thi	V.08.06.15	3,66					0,2				40%	1,46	5,32	9.583.200					112.500	1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	8.778.960	Tăng lương, giảm PCTN, Nb 4 ngày,
89	Nguyễn Thị Hường	V.08.06.16	3,46						0,1			40%	1,38	4,94	8.899.200						1.089.900	498.240	186.840	93.420	62.280	62.280	124.560	8.245.260	
90	Đinh Thị Thôm	V.08.06.16	3,34						0,1			40%	1,34	4,78	8.596.800						1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	7.965.540	
91	Nguyễn Thị Thanh Thuỷ	V.08.06.15	3,66					0,2	0,1			40%	1,46	5,42	9.763.200					67.500	1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	9.003.960	Nb 3 ngày
92	Nguyễn Thị Lắm	V.08.06.16	3,34						0,1			40%	1,34	4,78	8.596.800						1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	7.965.540	Tăng PCTN
93	Nguyễn Thị Bích Nhị	V.08.06.16	4,06							10%	0,41	40%	1,79	6,25	11.254.320						1.406.790	643.104	241.164	120.582	80.388	80.388	160.776	10.410.246	
94	Huỳnh Thị Kim Xuyến	V.08.06.15	4,98	0,3								40%	2,11	7,39	13.305.600						1.663.200	760.320	285.120	142.560	95.040	95.040	190.080	12.307.680	
95	Nguyễn Thị Thanh Trà	V.08.06.16	4,27						0,1			40%	1,71	6,08	10.940.400						1.345.050	614.880	230.580	115.290	76.860	76.860	153.720	10.133.370	Tăng lương
96	Nguyễn Thị Tuyết	V.08.06.15	3,66						0,1			40%	1,46	5,22	9.403.200						1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	8.711.460	Tăng lương
97	Nguyễn Thanh Đình	V.08.01.02	4,74	0,4				0,2				40%	2,06	7,40	13.312.800					247.500	1.619.100	740.160	277.560	138.780	92.520	92.520	185.040	12.093.840	Tr 5 ngày
98	Ngô Thị Mơ	V.08.01.03	3,66					0,2				40%	1,46	5,32	9.583.200					270.000	1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	8.621.460	Tr 4 ngày
99	Võ Thị Tuyết Nhung	V.08.05.13	3,96					0,2				70%	2,77	6,93	12.477.600					247.500	1.247.400	570.240	213.840	106.920	71.280	71.280	142.560	11.481.660	Tăng PCUĐN, Tr 5 ngày
100	Nguyễn An Khanh	V.08.01.03	4,65					0,2				40%	1,86	6,71	12.078.000					315.000	1.464.750	669.600	251.100	125.550	83.700	83.700	167.400	10.884.150	Tr 2 ngày
101	Nguyễn Thị Thu Hằng	V.08.05.13	2,72									40%	1,09	3,81	6.854.400						856.800	391.680	146.880	73.440	48.960	48.960	97.920	6.340.320	
102	Phú Thị Bích Liên	V.08.05.13	2,72					0,2				40%	1,09	4,01	7.214.400					270.000	856.800	391.680	146.880	73.440	48.960	48.960	97.920	6.430.320	Tăng lương, Tr 4 ngày
103	Lê Thị Mỹ Diện	V.08.05.13	3,34					0,2				40%	1,34	4,88	8.776.800					292.500	1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	7.853.040	Tr 3 ngày

104	Thái Thị Hồng Nhi	V.08.01.03	2,34									40%	0,94	3,28	5.896.800						737.100	336.960	126.360	63.180	42.120	42.120	84.240	5.454.540	
105	Phạm Thị Loan	V.08.05.13	3,34					0,2				40%	1,34	4,88	8.776.800					292.500	1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	7.853.040	Tr 3 ngày
106	Nguyễn Thị Minh Khá	V.08.05.12	3,99									40%	1,60	5,59	10.054.800						1.256.850	574.560	215.460	107.730	71.820	71.820	143.640	9.300.690	
107	La Thị Nhẫn	V.08.01.03	3,99					0,2				40%	1,60	5,79	10.414.800					56.250	1.256.850	574.560	215.460	107.730	71.820	71.820	143.640	9.604.440	Nb 2,5 ngày
108	Hồ Dương Phúc	V.08.03.07	3,66											3,66	6.588.000						1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	5.896.260	Đi học
109	Nguyễn Thị Lạc	V.08.05.13	3,34									50%	1,67	5,01	9.018.000						1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	8.386.740	
110	Lê Thị Tuyết Trang	V.08.05.13	3,03					0,2				40%	1,21	4,44	7.995.600					67.500	954.450	436.320	163.620	81.810	54.540	54.540	109.080	7.355.430	Nb 3 ngày
111	La Thị Kiều Diễm	V.08.05.13	2,41									50%	1,21	3,62	6.507.000	748.104			748.104		759.150	347.040	130.140	65.070	43.380	43.380	86.760	5.303.406	Nghi Ts từ ngày 01/2-07/02/2024
112	Phan Thị Sáu	V.08.01.03	4,32					0,4				70%	3,02	7,74	13.939.200					45.000	1.360.800	622.080	233.280	116.640	77.760	77.760	155.520	13.077.720	Tăng PCUĐN, Nb 1 ngày
113	Nguyễn Thị Hà	V.08.05.12	3,66	0,3				0,4				60%	2,38	6,74	12.124.800					22.500	1.247.400	570.240	213.840	106.920	71.280	71.280	142.560	11.353.860	Nb 0,5 ngày
114	Trương Thị Bích Phượng	V.08.05.13	2,41					0,4				60%	1,45	4,26	7.660.800					360.000	759.150	347.040	130.140	65.070	43.380	43.380	86.760	6.845.310	Nb 1 ngày, H 7 ngày
115	Nguyễn Thị Mơ	V.08.05.13	2,10									40%	0,84	2,94	5.292.000						661.500	302.400	113.400	56.700	37.800	37.800	75.600	4.895.100	
116	Trần Thị Thu Trúc	V.08.03.07	4,06							14%	0,57	40%	1,85	6,48	11.663.568						1.457.946	666.490	249.934	124.967	83.311	83.311	166.622	10.788.800	
117	Trần Thị Hiệp	V.08.05.12	3,66	0,3								40%	1,58	5,54	9.979.200						1.247.400	570.240	213.840	106.920	71.280	71.280	142.560	9.230.760	Tăng lương
118	Nguyễn Thị Ngọc Bích	V.08.03.07	3,06									40%	1,22	4,28	7.711.200						963.900	440.640	165.240	82.620	55.080	55.080	110.160	7.132.860	
119	Nguyễn Cảnh Lễ	V.08.01.03	4,32									40%	1,73	6,05	10.886.400						1.360.800	622.080	233.280	116.640	77.760	77.760	155.520	10.069.920	
120	Võ Thị Hồng Nhung	V.08.07.19																											Nghi Ts
121	Phan Công Hồng	V.08.07.18	3,00									40%	1,20	4,20	7.560.000						945.000	432.000	162.000	81.000	54.000	54.000	108.000	6.993.000	
122	Cao Thanh Toàn	V.08.08.22	3,66	0,4								40%	1,62	5,68	10.231.200						1.278.900	584.640	219.240	109.620	73.080	73.080	146.160	9.463.860	
123	Nguyễn Tấn Phương	V.05.02.08	3,26					0,2						3,46	6.228.000					67.500	1.026.900	469.440	176.040	88.020	58.680	58.680	117.360	5.544.360	Tăng lương, P 3 ngày
124	Nguyễn Thị Kim Cúc	V.08.08.23	3,99					0,2				40%	1,60	5,79	10.414.800						1.256.850	574.560	215.460	107.730	71.820	71.820	143.640	9.660.690	
125	Nguyễn Thị Hằng	V.08.08.23	3,34									40%	1,34	4,68	8.416.800						1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	7.785.540	
126	Thái Thị Sương	V.08.08.23	3,03									40%	1,21	4,24	7.635.600						954.450	436.320	163.620	81.810	54.540	54.540	109.080	7.062.930	
127	Trần Quang Thành	V.08.08.23	3,66									40%	1,46	5,12	9.223.200						1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	8.531.460	
128	Võ Thị Kim Phượng	V.08.08.23	3,00									40%	1,20	4,20	7.560.000						945.000	432.000	162.000	81.000	54.000	54.000	108.000	6.993.000	
129	Võ Thị Ái Vân	V.08.08.23	3,34					0,2				40%	1,34	4,88	8.776.800						1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	8.145.540	
130	Nguyễn Thị Vân	V.08.08.22	2,34									40%	0,94	3,28	5.896.800						737.100	336.960	126.360	63.180	42.120	42.120	84.240	5.454.540	
131	Nguyễn Đình Cường	V.08.08.22	2,34									40%	0,94	3,28	5.896.800						737.100	336.960	126.360	63.180	42.120	42.120	84.240	5.454.540	
132	Nguyễn Thị Minh Hiếu	V.08.05.11	4,74	0,3								40%	2,02	7,06	12.700.800						1.587.600	725.760	272.160	136.080	90.720	90.720	181.440	11.748.240	
133	Nguyễn Thị Hòa	V.08.05.13	3,34									40%	1,34	4,68	8.416.800						1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	7.785.540	
134	Nguyễn Thành Hoàng	V.08.05.12	3,99					0,2				40%	1,60	5,79	10.414.800					56.250	1.256.850	574.560	215.460	107.730	71.820	71.820	143.640	9.604.440	Nb 2,5 ngày
135	Ngô Thị Minh Thao	V.08.05.12	4,32									40%	1,73	6,05	10.886.400						1.360.800	622.080	233.280	116.640	77.760	77.760	155.520	10.069.920	Tăng lương+truy lương
136	Huỳnh Văn Tân	V.08.07.18	4,32					0,3				40%	1,73	6,35	11.426.400					101.250	1.360.800	622.080	233.280	116.640	77.760	77.760	155.520	10.508.670	Tăng lương+truy lương,Nb 3 ngày
137	Nguyễn Thanh Yên	V.08.07.18	3,66					0,2				40%	1,46	5,32	9.583.200					78.750	1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	8.812.710	Nb 3,5 ngày
138	Trần Thị Thu Tiết	V.08.07.18	3,33	0,3				0,2				40%	1,45	5,28	9.507.600						1.143.450	522.720	196.020	98.010	65.340	65.340	130.680	8.821.530	
139	Nguyễn Hồng Vân	V.08.07.18	4,98					0,3				60%	2,99	8,27	14.882.400					50.625	1.568.700	717.120	268.920	134.460	89.640	89.640	179.280	13.890.555	Nb 1,5 ngày
140	Lê Thị Hồng Nhung	V.08.07.18	3,66					0,3				70%	2,56	6,52	11.739.600					16.875	1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	11.030.985	Nb 0,5 ngày
141	Nguyễn Thị Thật	V.08.06.16	3,46									40%	1,38	4,84	8.719.200						1.089.900	498.240	186.840	93.420	62.280	62.280	124.560	8.065.260	
142	Phan Thị Thủy	V.08.06.16	3,46					0,1				40%	1,38	4,94	8.899.200						1.089.900	498.240	186.840	93.420	62.280	62.280	124.560	8.245.260	

143	Nguyễn Thị Ánh Trúc	V.08.06.13	3,34					0,1				40%	1,34	4,78	8.596.800					5.625	1.052.100	480.960	180.360	90.180	60.120	60.120	120.240	7.959.915	Nb 0,5 ngày
144	Trần Thành Kiếm	V.08.07.19	3,65					0,4				40%	1,46	5,51	9.918.000					180.000	1.149.750	525.600	197.100	98.550	65.700	65.700	131.400	9.048.150	Nb 4 ngày
145	Huỳnh Hữu Phước	V.08.01.02	4,74					0,1				40%	1,90	6,74	12.124.800						1.493.100	682.560	255.960	127.980	85.320	85.320	170.640	11.228.940	
146	Nguyễn Đình Dũng	V.08.01.02	5,08	0,4				0,1				40%	2,19	7,77	13.989.600						1.726.200	789.120	295.920	147.960	98.640	98.640	197.280	12.953.880	
147	Trần Thị Phượng	V.08.07.18	3,66					0,2				40%	1,46	5,32	9.583.200					78.750	1.152.900	527.040	197.640	98.820	65.880	65.880	131.760	8.812.710	Nb 3,5 ngày
148	Phan Thanh Nô	16b.122	3,63							10%	0,36			3,99	7.187.400						1.257.795	574.992	215.622	107.811	71.874	71.874	143.748	6.432.723	
149	Nguyễn Xuân Lâm	16b.122																											Nghi không lương
	Cộng		**304,78**	**5,1**				**10,7**	**3,6**		**1,59**		**133,41**	**459,18**	**826.519.968**	**1.576.917**			**1.576.917**	**4.820.625**	**98.111.916**	**44.851.162**	**16.819.186**	**8.409.593**	**5.606.395**	**5.606.395**	**11.212.790**	**761.255.276**	
	Tổng cộng I+II		**529,38**	**10,4**				**17,2**	**5,6**		**2,13**		**215,78**	**780,49**	**1.404.886.824**	**2.713.042**			**2.713.042**	**6.901.875**	**170.702.973**	**78.035.645**	**29.263.367**	**14.631.684**	**9.754.455**	**9.754.455**	**19.508.911**	**1.292.850.123**	

Tổng số tiền bằng chữ : Một tỷ hai trăm chín mươi hai triệu tám trăm năm mươi nghìn một trăm hai mươi ba đồng chẵn.

Hoài Nhơn, ngày 05 tháng 3 năm 2024

NGƯỜI LẬP	KẾ TOÁN TRƯỞNG	THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
Nguyễn Thuý Kiều	**Nguyễn Xuân Trường**	